

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **581**/CHQ-NVTHQ

Hà Nội, ngày **27** tháng 3 năm 2025

V/v hoàn thuế nhập khẩu

Kính gửi: Công ty TNHH Hà Nội Seowonintech.
(Khu Công nghiệp Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong, Bắc Ninh)

Trả lời công văn số 01/TCHQ/2024 ngày 13/01/2025 của Công ty TNHH Hà Nội Seowonintech (Công ty) về việc hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và xuất khẩu sản phẩm, Cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về việc khai bổ sung tờ khai hải quan

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính quy định các trường hợp khai bổ sung sau khi hàng hóa đã được thông quan: *“Trừ nội dung khai bổ sung liên quan đến giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu; kiểm tra chuyên ngành về chất lượng hàng hóa, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, thực vật, an toàn thực phẩm, người khai hải quan thực hiện khai bổ sung sau thông quan trong các trường hợp sau:*

b.1) Người khai hải quan, người nộp thuế xác định có sai sót trong việc khai hải quan thì được khai bổ sung hồ sơ hải quan trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan nhưng trước thời điểm cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra;

b.2) Quá thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước khi cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra, người khai hải quan, người nộp thuế mới phát hiện sai sót trong việc khai hải quan thì thực hiện khai bổ sung và bị xử lý theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ mục 4.2 Phụ lục II Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I Thông tư số 39/2018/TT-BTC quy định “Phần ghi chú” thuộc chỉ tiêu thông tin Tờ khai bổ sung sau thông quan trên Hệ thống.

2. Về việc hoàn thuế

Căn cứ khoản 3 Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định cơ sở xác định hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã xuất khẩu sản phẩm được hoàn thuế bao gồm:

“a) Tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa xuất khẩu có cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu trên lãnh thổ Việt Nam; có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối

với máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất phù hợp với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu;

b) Trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được hoàn thuế là trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu thực tế được sử dụng để sản xuất sản phẩm thực tế xuất khẩu;

c) Sản phẩm xuất khẩu được làm thủ tục hải quan theo loại hình sản xuất xuất khẩu;

d) Tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc ủy thác nhập khẩu hàng hóa, xuất khẩu sản phẩm.

Người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trên tờ khai hải quan về sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu trước đây”.

Căn cứ Mẫu số 10 - Báo cáo tính thuế nguyên liệu, vật tư đề nghị hoàn thuế nhập khẩu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/03/2021 của Chính phủ quy định người nộp thuế phải khai báo đầy đủ thông tin về tờ khai nhập khẩu nguyên liệu, vật tư nhập khẩu đã sử dụng để sản xuất sản phẩm xuất khẩu.

Đề nghị Công ty TNHH Hà Nội Seowonintech nghiên cứu quy định nêu trên, thực tế hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tại doanh nghiệp và liên hệ với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai để được hướng dẫn cụ thể. Trường hợp vướng mắc, đề nghị Công ty cung cấp thông tin, hồ sơ cụ thể để cơ quan hải quan có cơ sở xem xét, trả lời.

Cục Hải quan trả lời đề Công ty TNHH Hà Nội Seowonintech được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT. Lưu Mạnh Tường (để b/c);
- Ban GSQL;
- Lưu: VT, NVTHQ (03 bản).

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Mai Thị Vân Anh